

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Huyện K, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 280/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Đội 3, xã T1, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con là Trần Phương L, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2006. Giao cháu L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nhận nộp cả số tiền 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2016, số: 0008975, ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị N đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2016, số: 0008975, ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã Đ, huyện K, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Hoàng**

